

## QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ TUY HÒA NĂM 2006

*Đơn vị tính: đồng*

Nội dung chi	Dự toán năm 2006		Quyết toán năm 2006			So sánh QT/DT (%)	
	Số Tỉnh giao	HĐND quyết định	Tổng số chi NSĐP	Ngân sách thành phố	Ngân sách phường, xã	Số Tỉnh giao	HĐND quyết định
<b>I. Chi cân đối ngân sách</b>	<b>105.959.000.000</b>	<b>134.606.000.000</b>	<b>141.621.183.240</b>	<b>122.138.948.067</b>	<b>19.482.235.173</b>	<b>133,66</b>	<b>105,21</b>
1. Chi đầu tư phát triển	28.170.000.000	47.295.000.000	43.043.217.014	37.385.216.855	5.658.000.159	152,80	91,00
2. Chi sự nghiệp kinh tế	17.550.000.000	19.057.000.000	18.637.428.300	17.296.088.100	1.341.340.200		
3. Chi Quốc phòng	820.000.000	1.136.000.000	1.123.457.500	625.700.000	497.757.500	137,01	98,99
4. Chi An ninh		356.000.000	355.850.000	355.850.000			99,99
5. Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	36.820.000.000	44.194.000.000	49.217.591.535	49.085.669.871	131.921.664	133,67	111,33
- Chi sự nghiệp giáo dục	36.480.000.000	43.848.000.000	48.878.794.279	48.746.872.615	131.921.664	133,99	111,41
- Chi sự nghiệp đào tạo dạy nghề (TT Chính trị)	340.000.000	336.000.000	331.197.256	331.197.256		97,41	98,55
- Chi đào tạo lại (đào tạo khác)		10.000.000	7.600.000	7.600.000			76,00
6. Chi sự nghiệp y tế, dân số		1.142.000.000	1.285.699.260	1.203.782.010	81.917.250		112,39
7. Chi sự nghiệp văn hoá thông tin và chợ hoa tết	520.000.000	487.000.000	537.955.152	426.625.652	111.329.500	103,45	110,47
8. Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	420.000.000	321.000.000	272.153.818	245.112.818	27.041.000	64,80	84,71
9. Chi sự nghiệp TĐTT	380.000.000	325.000.000	283.231.401	215.717.401	67.514.000	74,53	87,15
10. Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	840.000.000	2.055.000.000	1.968.930.875	1.334.202.300	634.728.575	234,40	95,81
11. Chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể	12.000.000.000	14.629.000.000	16.342.606.812	6.810.077.703	9.532.529.109	136,19	111,71
- Chi quản lý nhà nước			11.158.359.022	4.043.194.490	7.115.164.532		
- Chi hoạt động Đảng, tổ chức chính trị			2.526.816.537	1.712.732.000	814.084.537		
- Chi hỗ trợ Hội, đoàn thể			2.657.431.253	1.054.151.213	1.603.280.040		
12. Chi khác ngân sách	700.000.000	3.200.000.000	3.200.572.216	2.796.816.000	403.756.216	457,22	100,02

CÔNG BÁO SỐ 13/ NGÀY 29-08-2007

59

Nội dung chi	Dự toán năm 2006		Quyết toán năm 2006			So sánh QT/DT (%)	
	Số Tỉnh giao	HĐND quyết định	Tổng số chi NSDP	Ngân sách thành phố	Ngân sách phường, xã	Số Tỉnh giao	HĐND quyết định
13. Chi chương trình MTQG vốn sự nghiệp	409.000.000	409.000.000	307.805.800	307.805.800			
14. Chi chuyên nguồn			5.044.683.557	4.050.283.557	994.400.000		
15. Nguồn làm tăng lương	7.330.000.000						
<b>II. Chi từ nguồn thu để lại quản lý qua NSNN</b>	<b>6.000.000.000</b>	<b>8.005.000.000</b>	<b>5.104.022.122</b>	<b>1.528.763.470</b>	<b>3.575.258.652</b>	<b>85,07</b>	<b>63,76</b>
- Chi trích thu phạt NĐ 152 CP			860.802.000	860.802.000			
- Chi trích thu phạt NĐ 87, 88 CP			59.713.000	59.713.000			
- Ghi chi học phí (giáo dục)			608.248.470	608.248.470			
- Chi xây dựng cơ sở hạ tầng			3.575.258.652		3.575.258.652		
<b>III. Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới</b>			<b>7.005.911.600</b>	<b>7.005.911.600</b>			
1. Bổ sung cân đối			2.113.000.000	2.113.000.000			
2. Bổ sung có mục tiêu			4.892.911.600	4.892.911.600			
<b>IV. Dự phòng chi</b>	<b>2.590.000.000</b>	<b>268.000.000</b>					
<b>Tổng số (I + II + III + IV)</b>	<b>114.549.000.000</b>	<b>142.879.000.000</b>	<b>153.731.116.962</b>	<b>130.673.623.137</b>	<b>23.057.493.825</b>	<b>134,21</b>	<b>107,60</b>

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 66/2007/NQ-HĐND

Tuy Hòa, ngày 25 tháng 7 năm 2007

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2007**  
**của thành phố Tuy Hòa**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA**  
**KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Điều 43 Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 53/2006/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân thành phố Tuy Hòa, khóa IX kỳ họp lần thứ 8, về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách cấp thành phố năm 2007;

Sau khi xem xét Tờ trình số 861/TTr-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2007 của UBND thành phố Tuy Hòa về việc điều chỉnh bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2007 (Kèm theo Báo cáo điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2007 của UBND thành phố Tuy Hòa); Nghe Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND và ý kiến của đại biểu HĐND thành phố Tuy Hòa,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hội đồng nhân dân thành phố Tuy Hòa thống nhất nội dung Tờ trình số 861/TTr-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2007 của UBND thành phố Tuy Hòa về việc điều chỉnh bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2007 của thành phố Tuy Hòa, cụ thể như sau:

1. Nghị quyết HĐND thành phố Tuy Hòa, khóa IX kỳ họp lần thứ 8 thông qua:
  - Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2007 của thành phố Tuy Hòa: 93.450 triệu đồng. *(Chín mươi ba tỷ, bốn trăm năm mươi triệu đồng)*

- Tổng chi ngân sách nhà nước năm 2007 của thành phố Tuy Hòa: 152.125 triệu đồng. (*Một trăm năm mươi hai tỷ, một trăm hai mươi lăm triệu đồng*)

2. Nghị quyết kỳ họp lần này điều chỉnh như sau:

- Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2007 giữ nguyên 93.450 triệu đồng (*Chín mươi ba tỷ, bốn trăm năm mươi triệu đồng*).

- Tổng chi ngân sách nhà nước năm 2007 của thành phố Tuy Hòa: 166.929 triệu đồng (*Một trăm sáu mươi sáu tỷ, chín trăm hai mươi chín triệu đồng*).

- Thống nhất điều chỉnh dự toán thu chi ngân sách phường, xã theo Quyết định số 2036/2006/QĐ-UBND ngày 21/12/2006 của UBND tỉnh Phú Yên, điều chỉnh tỉ lệ % được hưởng của các sắc thuế đồng thời điều chỉnh số bổ sung ngân sách từ thành phố xuống phường, xã (có bảng chi tiết đính kèm).

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân thành phố Tuy Hòa giao trách nhiệm cho Ủy ban nhân dân thành phố Tuy Hòa tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này.

Thường trực HĐND, 02 Ban HĐND và các đại biểu HĐND thành phố tăng cường giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Tuy Hòa khóa IX, kỳ họp thứ 10 thông qua./.

**CHỦ TỊCH**

**Triệu Chính Duật**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ TUY HÒA Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 67/2007/NQ-HĐND

Tuy Hòa, ngày 25 tháng 7 năm 2007

**NGHỊ QUYẾT****Về việc thông qua Đề án xây dựng trường tiểu học  
qui mô nhà cấp 3, cấp 4 trường tầng****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA**  
**KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Sau khi xem xét Tờ trình số 811/TTr-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2007 của UBND thành phố Tuy Hòa về việc đề nghị phê duyệt Đề án xây dựng trường Tiểu học qui mô nhà cấp 3, cấp 4 trường tầng; Nghe Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND và ý kiến của đại biểu HĐND thành phố Tuy Hòa,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hội đồng nhân dân thành phố Tuy Hòa nhất trí thông qua Tờ trình số 811/TTr-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2007 của UBND thành phố Tuy Hòa về việc đề nghị phê duyệt Đề án xây dựng trường Tiểu học qui mô nhà cấp 3, cấp 4 trường tầng.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân thành phố Tuy Hòa giao trách nhiệm:

- Ủy ban nhân dân thành phố Tuy Hòa tổ chức triển khai thực hiện tốt Nghị quyết này; Phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Tuy Hòa và các tổ chức đoàn thể vận động nhân dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết.

- Thường trực HĐND, 02 Ban HĐND và các đại biểu HĐND thành phố Tuy Hòa căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định, tăng cường giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Tuy Hòa khóa IX, kỳ họp thứ 10 thông qua./.

**CHỦ TỊCH****Triệu Chính Duật**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
THÀNH PHỐ TUY HÒA Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 68/2007/NQ-HĐND

Tuy Hòa, ngày 25 tháng 7 năm 2007

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc thông qua Đề án nâng cấp đơn vị hành chính xã Bình Ngọc  
thành phường Bình Ngọc, thuộc thành phố Tuy Hòa**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA  
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Xét Tờ trình số 886/TTr-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2007 của UBND thành phố Tuy Hòa về việc xin phê duyệt Đề án nâng cấp đơn vị hành chính xã Bình Ngọc thành phường Bình Ngọc, thuộc thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; Sau khi nghe Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND và ý kiến của đại biểu HĐND thành phố Tuy Hòa,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hội đồng nhân dân thành phố Tuy Hòa nhất trí thông qua Tờ trình số 886/TTr-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2007 của UBND thành phố Tuy Hòa về việc xin phê duyệt Đề án nâng cấp đơn vị hành chính xã Bình Ngọc thành phường Bình Ngọc, thuộc thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân thành phố Tuy Hòa giao trách nhiệm cho Ủy ban nhân dân thành phố Tuy Hòa hoàn tất hồ sơ, thủ tục, Đề án nâng cấp đơn vị hành chính xã Bình Ngọc thành phường Bình Ngọc, thuộc thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên để trình UBND tỉnh Phú Yên xem xét thông qua.

**Điều 3.** Thường trực HĐND, 02 Ban HĐND và các đại biểu HĐND thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định, tăng cường công tác giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Tuy Hòa khóa IX, kỳ họp thứ 10 thông qua./.

**CHỦ TỊCH**

**Triệu Chính Duật**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 69/2007/NQ-HĐND

*Tuy Hòa, ngày 25 tháng 7 năm 2007*

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND thành phố Tuy Hòa khóa IX, nhiệm kỳ 2004-2009**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA**  
**KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Sau khi xem xét đơn xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND thành phố Tuy Hòa khóa IX, nhiệm kỳ 2004-2009 của bà Nguyễn Thị Yên Bình,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nhất trí cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND thành phố Tuy Hòa khóa IX, nhiệm kỳ 2004-2009 đối với bà Nguyễn Thị Yên Bình, lý do chuyển công tác khác.

**Điều 2.** Thường trực HĐND, các Ban HĐND và các đại biểu HĐND thành phố Tuy Hòa có trách nhiệm thông báo cho cử tri biết việc thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND thành phố Tuy Hòa của bà Nguyễn Thị Yên Bình.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Tuy Hòa khóa IX, kỳ họp thứ 10 thông qua./.

**CHỦ TỊCH**

**Triệu Chính Duật**